

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/DS-ST

Ngày: 08 - 9 - 2022

V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Công Đạt**

2. Bà **Nguyễn Thị Hệ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy** - Thư ký Tòa án Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Toàn** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 83/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- Bị đơn: Anh **Trần Vinh Th**, sinh năm 1986

Nơi ĐKKH thường trú: TDP 5, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ

Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đ. Vắng mặt. (Có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày đề ngày 25/02/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày:* Chị Nguyễn Thị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Vinh Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký hôn tại UBND thị trấn Q, huyện C vào ngày 05/10/2012, sau đó về chung sống tại xã E, huyện K, tỉnh Đ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến thời gian gần đây thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng sống không hợp nhau, không cùng chung quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xung đột, cãi vã, anh Th ngoại tình và vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã quá mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay nguyện vọng của chị Nguyễn Thị N là được ly hôn với anh Trần Vinh Th.

- Về con chung: Có 03 con chung gồm: Trần Vinh Thiên H, sinh ngày 11/6/2011; Trần Ngọc Yến Tr, sinh ngày 08/3/2018 và Trần Vinh Thiên Â sinh ngày 09/9/2020, nguyện vọng của chị Ng được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng chị Ng không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**/ Bị đơn anh Trần Vinh Th trình bày:*

Anh Th và chị Nguyễn Thị Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký hôn tại UBND thị trấn Q, huyện C vào ngày 05/10/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và làm ăn sinh sống tại thôn E, xã E, huyện K. Tuy nhiên đến thời gian gần đây thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh Th cũng không biết lý do chị Ng làm đơn xin ly hôn, chị Ng đưa con về ngoại và sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay. Nay nguyện vọng của anh Th là muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng chăm sóc, nuôi dạy con cái, tuy nhiên trường hợp chị Ng vẫn kiên quyết ly hôn thì anh Th cũng đồng ý với nguyện vọng của chị Ng.

- Về con chung: Có 03 con chung gồm: Trần Vinh Thiên H, sinh ngày 11/6/2011; Trần Ngọc Yến Tr, sinh ngày 08/3/2018 và Trần Vinh Thiên Â sinh ngày 09/9/2020, trong quá trình giải quyết vụ án thì anh Trần Vinh Th có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục các đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tuy nhiên, tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Vinh Th đồng ý để chị Nguyễn Thị Ng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung đến tuổi trưởng thành với lý do hiện nay anh Th phải làm ăn xa để kiếm tiền nuôi sống bản thân, chưa có điều kiện để trực tiếp nuôi các con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Vinh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng các bên vẫn không thỏa thuận được các vấn đề liên quan đến vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Trần Vinh Th. Về con chung giao các con chung cho chị Nguyễn Thị Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung chị Ng, anh Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; buộc chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hôn nhân và gia đình, quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét xử thấy rằng:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Vinh Th với lý do vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn tình cảm, đã sống ly thân với nhau từ tháng 01 năm 2021 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Th cũng thừa nhận và đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Ng. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng chị Ng, anh Th đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, được các bên thừa nhận. Do đó, cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ng, cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Trần Vinh Th là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Vinh Th có 03 con chung gồm: Trần Vinh Thiên H, sinh ngày 11/6/2011; Trần Ngọc Yến Tr, sinh ngày 08/3/2018 và Trần Vinh Thiên A sinh ngày 09/9/2020, nguyện vọng của chị Ng là được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), trong quá trình giải quyết vụ án thì anh Trần Vinh Th có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục các đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tuy nhiên, tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Vinh Th đồng ý để chị Nguyễn Thị Ng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con

chung đến tuổi trưởng thành với lý do hiện nay anh Th phải làm ăn xa kiếm tiền để nuôi sống bản thân, chưa có điều kiện để trực tiếp nuôi các con chung, khi có điều kiện sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ việc khác. Do đó cần giao 03 con chung gồm: Trần Vinh Thiên H, sinh ngày 11/6/2011; Trần Ngọc Yến Tr, sinh ngày 08/3/2018 và Trần Vinh Thiên Â sinh ngày 09/9/2020 cho chị Nguyễn Thị Ng được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với lợi ích của con chung và phù hợp với khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Vinh Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Vinh Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. *Án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ vào điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Trần Vinh Th.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Vinh Thiên H, sinh ngày 11/6/2011; Trần Ngọc Yến Tr, sinh ngày 08/3/2018 và Trần Vinh Thiên Â sinh ngày 09/9/2020 cho chị Nguyễn Thị Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Vinh Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0008603 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- UBND thị trấn Quảng Phú;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Chinh